*Thứ hai ngày 9 tháng 10 năm 2023*

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ : EM BIẾT YÊU THƯƠNG**

**BÀI 1: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI**

**…………………………………..**

**Tiếng Việt**

**Bài 21: R r S s**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các âm *r, s;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *r, s* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các chữ *r, s*  và các tiếng, từ có chứa *r, s*.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Giao tiếp hợp tác: HS biết nói lời cảm ơn người thân trong gia đình.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các âm *r, s.*

- HS phát triển kĩ năng nói lời *cảm ơn*.

- Phát triển cho HS kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa ( *tranh bầy sẻ non ríu ra ríu rít bên mẹ, tranh chợ cá có gà ri, cá rô, su su, rổ rá; tranh bé cảm ơn người thân trong gia đình*).

**3. Phẩm chất:**

Trách nhiệm : HS có trách nhiệm khi tham gia học tập nhóm cùng các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Nắm vững đặc điểm phát âm của âm r, s Chữ mẫu *R r S s* ; quy trình viết  *r, s* ; bảng phụ viết câu *Bầy sẻ non ríu ra ríu rít bên mẹ.*

- HS: bảng con ; phấn; bộ đồ dùng; vở Tập viết; SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1 Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS dọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo.  - GV và HS lặp lại nhận biết một số lần: Bầy sẻ non rúi rít bên mẹ  - GV giúp HS nhận biết tiếng có r, s và giới thiệu chữ ghi âm r, s  **2.2. Đọc HS luyện đọc âm**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ r lên bảng để giúp HS nhận biết chữ r trong bài học này.  - GV đọc mẫu âm r.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm r, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - Âm s hướng dẫn tương tự  **b. Đọc tiếng**  - GV đọc tiếng mẫu  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu ra, sẻ (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ra, sẻ.  - GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu ra, sẻ. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  -GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa âm r  •GV đưa các tiếng chứa âm r ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm r).  • Đánh vần tiếng:  • Đọc trơn tiếng:  - Đọc tiếng chứa âm s  •GV đưa các tiếng chứa âm s ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm s).  • Đánh vần tiếng:  • Đọc trơn tiếng:  - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa r, s  + GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: rổ rá, cá rô, su su, chữ số. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn rổ rá.  - GV nêu yêu cầu nói sự vật trong tranh. GV cho từ rổ rá xuất hiện dưới tranh.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với cá rô, su su, chữ số  . **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV hướng dẫn HS chữ r,s.  - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm r, âm s và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết âm r, âm s  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | * Hs chơi   -HS : cành cây, chim mẹ và những chim con.  - HS nói theo:Bầy sẻ non rúi rít bên mẹ  - HS đọc Bầy sẻ non/ ríu ra ríu rít/ bên mẹ. theo GV  - HS đọc cả câu theo GV  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm r, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.( rờ-a ra), ( sờ- e -se -hỏi- sẻ)  - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm: rạ, rế, rổ có điểm chung r  - HS: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm r đang học.  -HS đọc trơn các tiếng chứa âm r đang học  -HS tìm: sả,sẽ, sò có điểm chung s  - HS: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm s đang học.  -HS đọc trơn các tiếng chứa âm s đang học  -HS đọc tất cả các tiếng chứa âm r, s cá nhân, cả lớp  -HS tự tạo: ra, rò,rờ,sò,sẻ,sỏ,….  -HS phân tích  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  -Hs lắng nghe và quan sát  - HS phân tích và đánh vần rổ rá, đọc trơn từ rổ rá.  - HS: nối tiếp đọc các từ dưới tranh  - Lớp đọc đồng thanh một số lần,  -HS: đọc lại các tiếng , từ theo dãy, cả lớp.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, quan sát  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  -HS nhận xét  -HS quan sát |

**TIẾT 2**

| **2.4. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ r, s HS tô chữ r, s (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **2.5. Đọc**  - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm r, âm s.  - GV đọc mẫu cả câu: Chợ có gà ri, cá rô, susu. Chợ có cả rổ rá.  - GV giải thích nghĩa tử ngữ (nếu cần).  - HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  + Tranh vẽ gì?  + Chợ có những gì?  + Em có thích đi chợ không?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **2.6. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Tranh vẽ gì?  + Họ đang làm gì?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV giới thiệu nội dung tranh:  Tranh: Bà tặng quà sinh nhật cho Nam và Nam cảm ơn bà.  Tranh 2: Bạn nhỏ cảm ơn bố khi bố đi công tác về mua quà cho bạn ấy.  - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai  - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **3. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm r, s.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ r, s (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm .  - HS lắng nghe.  - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - HS quan sát.  - HS : những người bán hàng ở chợ.  - HS: chợ bán cá, gà, rau,….  - HS : em rất thích đi chợ  - HS: quan sát  - HS : bánh kẹo, có bà, mẹ và các bạn,..  - HS : đang tổ chức sinh nhật, bà tặng quà cho nam, Nam cảm ơn bà.  -HS lắng nghe  - HS: bố đi công tác về mua quà cho Hà  - HS: Hà mừng rỡ cảm ơn bố.  -HS thực hiện  -HS đóng vai, nhận xét  -Hs lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Toán**

**Bài 5: MẤY VÀ MẤY (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Biết mối liên hệ giữa các số trong phạm vi 10 làm cơ sở cho phép cộng sau này

- Nêu được cách so sánh số, đặt được dấu < ; > ; = phù hợp.

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết quan sát, so sánh số lượng

- Năng lực giao tiếp : **b. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản

- Biết quan Sát để tìm kiếm sự tương đồng.

**3. Phẩm chất :**

- Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn

- Trung thực: Biết tự thực hiện so sánh số lượng “Lớn hơn”, “Bé hơn”, “Bằng nhau” , tự đánh giá mình và bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Các tấm thẻ từ 5 chấm đến 6 chấm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TIẾT 3** | |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **1.1 Khởi động**  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **Luyện tập**  **Bài 1: Số?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HD HS đếm số châm tròn  - GV cho HS đếm bài    - Gv nhận xét , bổ sung  **Bài 2: Số?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS đếm số bánh ở từng đĩa sau đó đếm số bánh ở cả 2 đĩa  - HD HS đếm số bánh trong đĩa, sau đó đếm từng loại bánh    - GV nhận xét , kết luận  **Bài 3: Số?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - HD HS dựa vào màu của các viên bi để tìm ra đáp án đúng.    - GV nhận xét, kết luận  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Về nhà tập đếm các sự vật. | - HS đếm  - HS nêu kết quả: 3gồm 1 và 2; 8 gồm 6 và 2; 6 gồm 4 và 2; 7 gồm 3 và 4; 9 gồm 4 và 5; 5 gồm 3 và 2  - Nhận xét bài bạn  - HS thực hiện theo nhóm đôi, nêu miệng: 4 cái bánh và 4 cái bánh được 8 cái bánh (4 và 4 được 8). 8 cái bánh gồm 5 cái bánh hình tròn và 4 cái bánh hình vuông ( 9 gồm 5 và 4).  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét bạn  - Nêu lại yêu cầu của bài.  - HS quan sát, đếm và viết số: 4, 3; 2, 4;4, 1; 3, 5; 2, 7.  nêu kết quả  - HS nhận xét  - Biết được mối liên hệ giữa các số.  - Theo dõi, láng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |



*Thứ ba ngày 10 tháng 10 năm 2023*

**Tiếng Việt**

**Bài 22: T t Tr tr**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các âm *t, tr ;*  đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có chứa âm *t, tr* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các chữ *t, tr*  và các tiếng, từ có chứa *t, tr.*

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

Giao tiếp và hợp tác: HS tự tin, mạnh dạng có ý thức trách nhiệm khi tham gia thảo luận nhóm.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- HS phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm *t, tr* trong bài học

- HS phát ngôn ngữ nói theo chủ điểm Bảo vệ môi trường được gợi ý trong tranh.

- HS phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa trong bài học.

**3. Phẩm chất:**

Trách nhiệm: HS có ý thức bảo vệ và giữ gìn vệ sinh môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, thiết bị dạy học CPU

- Vở bài tập. bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Ôn và khởi động**  - HS ôn lại chữ r, s. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ r, s  - HS viết chữ r, s  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS dọc theo.  - GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Nam tô bức tranh cây tre.  - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm t, âm tr và giới thiệu chữ ghi âm t, âm tr.  **2.2. Đọc HS luyện đọc âm**  **a. Đọc âm**  - Đọc âm t  - GV đưa chữ t lên bảng để giúp HS nhận biết chữ t trong bài học.  - GV đọc mẫu âm t  - GV yêu cầu HS đọc.  -Đọc âm tr  - GV đưa chữ tr lên bảng để giúp HS nhận biết chữ t trong bài học.  - GV đọc mẫu âm tr  - GV yêu cầu HS đọc.  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu  + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu tô, tre  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa âm t ở nhóm thứ nhất  •GV đưa các tiếng chứa âm g ở nhóm thứ nhất: yêu cầu HS tìm điểm chung cùng chứa âm t).  • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm t đang học.  • GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng có cùng âm t đang học.  - Đọc tiếng có âm tr  •GV đưa các tiếng chứa âm g ở nhóm thứ hai: yêu cầu HS tìm điểm chung cùng chứa âm tr).  + Đọc trơn các tiếng chứa âm t , tr đang học: Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm,  + GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa t, tr.  + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.  .  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: ô tô, sư tử, cá trê, tre ngà  -Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ  GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.  - GV cho từ ô tô xuất hiện dưới tranh.  - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng ô tô, đọc trơn từ ô tô.  -GV thực hiện các bước tương tự đối với sư tử, cá trê, tre ngà  - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ t , chữ tr và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ t , chữ tr.  - HS viết chữ t, chữ tr (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -Hs : Có hộp bút màu trên bàn  -Hs : Nam tô bức tranh cây tre.  - HS nói theo.  - HS đọc Nam tô/ bức tranh cây tre.theo GV  - HS đọc cả câu vài lần theo GV  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm t, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  Một số (4 5) HS đọc âm tr, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  - HS: lắng nghe  -HS đánh vần ( tờ- ô – tô, trờ - e – tre) cá nhân , cả lớp.  - HS: đọc trơn tiếng mẫu (tô, tre) cá nhân , cả lớp  -HS đọc ( tá, tạ, tẻ )có điểm chung là đều có âm t  -HS đánh vần cá nhân, cả lớp.  - HS: đọc trơn cá nhân , cả lớp  -HS đọc ( trê, trò, trổ )có điểm chung là đều có âm tr  -HS đánh vần cá nhân, cả lớp.  - HS: đọc trơn cá nhân , cả lớp  - HS1: tá, tạ, trê  - HS2: tẻ trò, trổ  - HS3: tá, trê, trò  - HS : đọc tất cả các tiếng chứa t, tr cá nhân, cả lớp.  -HS ghép: tí, tô, tổ, trà,trọ,trở,…  -HS phân tích  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được  -HS quan sát  -HS nói: ôtô , đánh vần phân tích ,đọc trơn ô tô  -HS: nói sư tử phân tích , đánh vần tử, đọc trơn sư tử  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc.  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS viết bảng con t, tr, tô, trê lần lượt  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **2.4. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ t, chữ tr HS tô chữ t, chữ trr (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **2.5. Đọc**  - HS đọc thầm câu  - Tìm tiếng có âm t,tr  -GV đọc mẫu  - HS trả lời câu hỏi về nội dung câu văn đã đọc:  + Hà làm gì?  + Hồ thể nào?  + Hồ có những cá gi?  + Có cần phải bảo vệ môi trường của hồ không?  GV và HS thống nhất câu trả lời.  **2.6. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nhận xét về hành động của bạn nhỏ trong tranh nhấn mạnh hậu quả của hành động đó)?  - GV đặt câu hỏi gợi ý:  + Vì sao cả heo bị chết?  + Chúng ta phải làm gì để bảo vệ cá heo?  - HS chia nhóm thảo luận trả lời từng câu hỏi theo gợi ý của GV.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **3. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm t, âm tr.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ t, chữ tr (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thẩm.  - Hs tìm: to, trê  - HS lắng nghe.  - HS đọc thành tiếng cá nhân sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - HS : Hà tả hồ cá  - HS : hồ cá to..  - HS : hồ có cá mè, cá trê, cá rô.  - HS : cần bảo vệ môi trường nguồn nước sạch sẽ.  - HS quan sát, nói.  - HS : vì môi trường bị bẩn  - HS : bảo vệ nguồn nước, không xả rác bừa bãi.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |

**Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 5: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH**

**( 3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề Gia đình.  
+ Nhận biết các tình huống có thể xảy ra trong gia đình và cách ứng xử với những tình huống cụ thể.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: Tự kể về những việc làm của các thành viên trong gia đình

Giao tiếp và hợp tác: Học sinh tích cực thảo luận nhóm, tương tác với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực nhận thức khoa học:

+ Học sinh quan sát tranh ( SGK) tự nêu yêu cầu cho bạn trả lời.

Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng

+ Tự giác tham gia công việc nhà phù hợp

**3. Phẩm chất :**

-Chăm chỉ: Học sinh tự giác tham gia công việc nhà phù hợp.

-Trách nhiệm:

Trân trọng, yêu quý mọi người trong gia đình, tự giác tham gia và biết chia sẻ công việc nhà cùng nhau

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+Hình trong SGK phóng to (nếu )

+ Chuẩn bị 2-3 bộ phiếu bìa, mỗi bộ phiếu gồm nhiều tấm bìa nhỏ, trên mỗi tấm bìa ghi tên một số đồ dùng có trong lớp học (bàn GV, bảng đen, đồng hồ)

+ Một số bộ bìa để tổ chức trò chơi

-HS: Sưu tầm tranh ảnh về hoạt động ở lớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 3**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động: HS phát biểu cảm nghĩ**  GV cho HS phát biểu cảm nghĩ của mình sau khi học xong những bài học về chủ đề Gia đình. HS có thể phát biểu đúng hoặc sai.   * GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào tiết học. * Nhận xét chung dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập” Tiết 2   - HS trả lời thành câu hoàn chỉnh ( HS đánh giá HS, GV đánh giá HS)  **2. Hoạt động vận dụng:**  **Quan sát tranh trang 23 và trả lời câu hỏi**  **- Tiến trình tổ chức hoạt động** ( Học sinh thảo luận nhóm )  + Gv tổ chức HS thành 3 nhóm, sau đó hướng dẫn HS quan sát 3 tình huống trong SGK và thảo luận.  - **Dự kiến tiêu chí đánh giá mức độ đạt được**:  + Tinh thần thái độ hợp tác nhiệm vụ  + Đánh giá sản phẩm thông qua trả lời câu hỏi của nhóm.  Tự đánh giá cuối chủ đề: - Sau khi học xong chủ đề này. HS tự đánh giá xem mình đã thực hiện được nội dung nào nếu trong khung GV hướng dẫn HS dùng giấy bìa, hồ dán,...để làm sản phẩm. - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ để thông qua sản phẩm học tập **3. Đánh giá** - HS ghi nhớ những kiến thức đã học về chủ đề Gia đình, để được với bạn về gia đình mình và thể hiện được cảm xúc yêu quý đối với các thành viên trong gia đình - Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nội dụng hình tự đánh giá cuối chủ đề, HS tự liên hệ và kể về những việc đã làm được và sẽ tiếp tục làm gì sau khi học các bài học về chủ đề (ví dụ: chơi với em, nói được địa chỉ nhà, sử dụng kéo thành thạo, nhổ tóc sâu cho ông bà, tự sắp xếp đồ chơi và góc học tập của mình,...) từ đó hình thành và phát triển kĩ năng cần thiết cho bản thân. **4. Hướng dẫn về nhà**  Kể với ông bà, bố mẹ điều em ấn tượng sau khi học xong chủ đề này: \* Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học | ( Học sinh thảo luận nhóm )  + Học sinh quan sát tranh 1, 2, 3 (SGK), thảo luận tình huống.  + Các nhóm thảo luận lựa chọn tình huống nhóm yêu thích và đóng vai thể hiện tính huống đó.  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  + Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - HS tự làm một sản phẩm học tập (như gợiý ở hình), có thể làm theo nhóm hoặc cá nhân). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |



*Thứ tư ngày 11 tháng 10 năm 2023*

**Tiếng Việt**

**Bài 23: TH th ia**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các âm *th,* vần *ia ;*  đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có chứa âm *th, ia* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các chữ *th,* vần *ia*  và các tiếng, từ có chứa các chữ *th, ia.*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành nhiệm vụ học tập của bản thân.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- HS phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm *th, ia* có trong bài học.

- HS phát triển kĩ năng nói lời Cảm ơn

- HS phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.

**3. Phẩm chất:**

Nhân ái: HS cảm nhận được tình cảm gia đình, tình cảm bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Chữ mẫu *th, ia* ; quy trình viết  *th, ia* ; bảng phụ viết câu *Trung thu bé được chia quà & câu Bé chia thìa, chia dĩa cho cả nhà. Thìa dĩa to cho bố mẹ. Thìa dĩa nhỏ cho bé.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **1.1 Khởi động**  - HS ôn lại chữ t, tr. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ t, tr.  - HS viết chữ t, tr  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: + Em thấy gì trong bức tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Trung thu,/ bé được chia quà.  - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm th, ia và giới thiệu chữ ghi âm th, ia.  **2.2. Đọc HS luyện đọc âm**  **a. Đọc âm**  - Đọc âm th  - GV đưa chữ th lên bảng để giúp HS nhận biết chữ gh trong bài học.  - GV đọc mẫu âm th.  -GV yêu cầu HS đọc âm , sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Đọc âm ia  - GV đưa chữ ia lên bảng để giúp HS nhận biết chữ gh trong bài học  - GV đọc mẫu âm ia.  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu  + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): thu, chia.  GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng thu, chia.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu thu, chia.  - Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa âm th  •GV đưa các tiếng yêu cầu HS tìm điểm chung  • Đánh vấn tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm th.  • GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm th.  + Đọc tiếng chứa âm th Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm ia.  + Đọc trơn các tiếng chứa các âm th, ia đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cả hai âm th, ia.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa th, ia  + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ Thủ đô, lá thư, thìa dĩa, lá tía tô.. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh,  - GV cho từ Thủ đô xuất hiện dưới tranh  - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần Thủ đô, đọc trơn từ Thủ đô. GV thực hiện các bước tương tự đối với lá thư, thìa dĩa, lá tía tô  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ th, ia và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ th, ia.  - HS viết chữ th, ia (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS: mặt trăng, Chú cuội chị hằng, lân, ông địa,các bạn rước đè n ông sao, các bạn được chú cuội và chị hằng chia quà,….  - HS đọc  - HS đọc Trung thu,/ bé được chia quà.  Theo GV  - HS đọc cả câu theo GV.  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm th, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm ia, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  - Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu thu, chia.  - HS đánh vần  - Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm: thẻ, thọ, thơ, thìa có điểm chung đều có âm th  - HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm gh.  -HS đọc trơn các tiếng có âm th  -HS đọc  -HS 1: đọc cá nhân: thẻ, thở, mía  -HS 2: đọc thọ, thơ ,đĩa  - HS 3: đọc thìa mía đĩa  - HS đọc tất cả các tiếng có chứa th , ia  -HS tự tạo: thế, thỏ, thở,dĩa, kìa, nia,….  -HS phân tích và đánh vần  - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  -HS quan sát  -HS nói thủ đô, phân tích đánh vần tiếng thử, đọc trơn từ thủ đô.  -HS phân tích đánh vần  - HS nối tiếp đọc từ ngữ -Lớp đọc đồng thanh một số lần.  -HS đọc lại tiếng, từ ngữ theo dãy , cả lớp đồng thanh.  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS viết bảng con lần lượt th, ia, thủ thìa  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **2.4. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **2.5. Đọc**  - HS đọc thầm các câu tìm tiếng có chứa âm th, âm ia.  - Tìm tiếng có âm th, ia  -GV đọc mẫu câu    - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Gia đình bạn nhỏ cỏ những ai?  + Bạn nhỏ chia thìa dĩa to cho ai?  + Bạn nhỏ chia thìa dĩa nhỏ cho ai?  + Em đã bao giờ chia thia dia cho cả nhà giống bạn nhỏ trong bài chưa?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **2.6. Nói theo tranh**  Nói theo tranh GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nhận xét về các tình huống trong tranh.  Tranh: Cô cho Nam mượn bút và Nam cảm ơn cô.  Tranh 2: Bạn cho Nam mượn sách, Nam cảm ơn bạn.  **3. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm th, ia.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ viết chữ viết thường, chữ cỡ vừa vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm.  - Hs tìm: chia, thìa, dĩa.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thành tiếng câu (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - HS quan sát.  - HS : bố, mẹ và bé  - HS : cho bố mẹ  - HS : cho bé.  - HS: dạ có ạ.  - HS quan sát và nói.  -HS lắng nghe  -HS chia nhóm đóng vai nói lời cảm ơn theo tình huống, nhận xét  - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  -Hs lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Toán**

**Bài 6: Luyện tập chung**

**(4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Đếm , đọc viết được các số trong phạm vi 10

- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10

- Gộp và tách được số trong phạm vi 10

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS biết đếm , đọc viết được thứ tự các số trong phạm vi 10

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận:Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan Sát để tìm kiếm sự tương đồng.

**3 . Phẩm chất :**

- Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn .

- Trung thực: Đếm , đọc viết, được các số trong phạm vi 10, tự đánh giá mình và bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Những mô hình, vật liệu, xúc xắc,....để tổ chức các hoạt động trò chơi trong bài học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **1.1 Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **Luyện tập**  **Bài 1: Trong hình dưới đây có những số nào?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát tranh – theo nhóm  - Gợi ý HS tìm ra một số để HS hiểu yêu cầu của bài toán và xác định các số còn lại  - HS quan sát tranh tìm số - Nêu kết quả BT  - GV nhận xét, bổ sung.  **Bài 2: Trong mỗi bể có bao nhiêu con cá?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS đếm số cá trong mỗi bể và nêu kết quả  - GV nhận xét , kết luận  **Bài 3: Tìm chậu hoa thích hợp**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS tìm chậu hoa ghi số là số bông hoa trong mỗi hình. Ví dụ: Chậu ghi số 3 thì ghép với hình có 3 bông hoa.  - GV nhận xét , kết luận  **Bài 4: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn quan sát tranh  - GV hỏi : Trong tranh có mấy cánh diều? Mấy con thuyền? Mấy cây dừa? .    - Gv nhận xét , kết luận  **3. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Về nhà tập đếm các đồ vật trong nhà | - Hát  - Lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm.  - HS theo dõi  - HS nêu kết quả: 1,2,3,4,5  - Lớp nhận xét  - HS quan sát, đếm và nêu kết quả: 3, 5, 1, 0, 2, 4.  - Lớp nhận xét  - HS quan sát, tìm và nối hoa với chậu có số tương ứng (1 bông hoa nối với chậu có số 1, 3 bông hoa nối với chậu có số 3, hai bông hoa nối với chậu số 2, …)  - HS nhận xét  - HS quan sát, trả lời  …  2 cánh diều, 5 con thuyền, 4 cây dừa.- - -  HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |



*Thứ năm ngày 12 tháng 10 năm 2023*

**Đạo đức**

**Chủ đề 3**:**QUAN TÂM, CHĂM SÓC**

**NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH**

**Bài 6. Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị

**b. Năng lực đặc thù**

**Năng lực điều chỉnh hành vi**

- NL nhận thức chuẩn mực hành vi: Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của sự lễ phép, vâng lời

- NL điều chỉnh hành vi: Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị

**Năng lực phát triển bản thân**

- Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị

**2.**  **Phẩm chất :**

- Chăm chỉ: Thường xuyên thực hiện lễ phép vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

- Trách nhiệm: Có ý thức lễ phép vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức. Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Con chim vành khuyên” – sáng tác: Hoàng Vân). Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint.

**- HS:** SGK, vở bài tập đạo đức lớp 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **1.1 Khởi động**  - GV tổ chức cho HS xem video và hát bài hát “Con chim vành khuyên”  <https://www.youtube.com/watch?v=gqq6lRGRbNw>    *+ Trong bài hát, con chim vành khuyên đã gặp những ai?*  *+Vì sao chim vành khuyên lại được khen ngoan ngoãn?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Kết luận**: Chim vành khuyên biết nói lời lễ phép, chào hỏi mọi người nên luôn được mọi người yêu thương, quý mến.  - GV giới thiệu, ghi tên bài.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá**  **Tìm hiểu vì sao cần lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.**  - GV đưa tranh và yêu cầu HS nêu nội dung tranh.  - GV yêu cầu HS quan sát kĩ hành động và lời nói của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi:  *+ Bạn trong tranh đã thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị như thế nào?*    - Nhận xét, tuyên dương và tổng kết:  - GV nêu câu hỏi: Vì sao em cần lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị?  - Nhận xét, tuyên dương  **Kết luận:**Lễ phép, vâng lời là thể hiện lòng kính yêu mọi người trong gia đình. Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, cử chỉ phù hợp.  **3. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **HĐ1. Em chọn việc nên làm**  - GV đưa 3 bức tranh trang 21, yêu cầu HS nêu nội dung tranh.    - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút về các bức tranh để lựa chọn: Bạn nào biết lễ phép, vâng lời? Bạn nào chưa biết lễ phép, vâng lời? Vì sao?  - HS có thể dùng sticker mặt cười (thể hiện sự đồng tình), mặt mếu (thể hiện không đồng tình) để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận dưới các tranh.  - GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao lựa chọn việc làm ở tranh 1 và 2.  - GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao không lựa chọn việc làm ở tranh 3.  - Khi HS nói về tranh 3, GV có thể mở rộng:  *+ Em sẽ nói gì với bạn?*  *+ Em sẽ làm gì trong tình huống này?*  - GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận.  *Kết luận:* Chúng ta cần đồng tình với những việc làm biết thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị trong gia đình. Không đồng tình với những việc làm chưa biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.  **HĐ 2. *Chia sẻ cùng bạn***  - GV nêu yêu cầu: Em chia sẻ với bạn những việc em đã làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.  - GV tổ chức trò chơi “Phóng viên nhí”  - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị.  **4. Vận dụng**  **HĐ 1. *Xử lí tình huống***  - GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì?.    - GV chia HS theo nhóm đôi. GV nêu rõ yêu cầu của từng tình huống, cho HS nhắc lại lời mẹ và chị gái (giai đoạn này HS chưa tự đọc được lời thoại).  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, trao cho nhóm đạo cụ để đóng vai.  - GV hướng dẫn HS nhận xét: Bạn nào đóng vai mà em thích nhất? Vì sao? (tránh chê, cần khen ngợi, động viên HS).  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV có thể đưa ra thêm các phương án trả lời để HS thảo luận, ví dụ:  *Tình huống 1:*  + Con đang xem ti-vi mà mẹ!  + Mẹ bảo anh (chị) làm đi!  + Con xem xong đã!  + Vâng ạ! Con làm ngay ạ!  *Tình huống 2:*  + Mặc kệ em!  + Chị cứ đi ngủ đi!  + Em vẽ xong đã!  + Vâng! Em cất ngay đây ạ!  - HS cả lớp nêu ý kiến: Lời nói nào thể hiện sự lễ phép, vâng lời? Lời nói nào chưa thể hiện sự lễ phép vâng lời? Vì sao?  - HS chia sẻ những việc mình đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.  - GV khen ngợi và chỉnh sửa.  *Kết luận:* Em luôn thể hiện sự lễ phếp, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói, việc làm phù hợp: biết chào hỏi trước khi đi ra ngoài và khi về đến nhà; khi được đưa thứ gì thì nên nhận bằng hai tay và nói lời cảm ơn…  **HĐ 2. *Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị***  - GV nhắc nhở HS thể hiện lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, -Đóng vai xử lí các tình huống giả định ở mục Luyện tập hoặc các tình huống có thể xảy ra trong thực tế cuộc sống hằng ngày… nhằm giúp HS cùng nhau rèn luyện thói quen tốt.  *Kết luận:* Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói và việc làm cụ thể.  ***Thông điệp:***  - Gọi HS nhắc lại tên bài học.  - GV đọc thông điệp:    - Nhắc nhở HS về nhà thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị hằng ngày, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện. | - HS xem và hát theo.  - HS trả lời cá nhân.  - HS lắng nghe  - HS nhắc tên bài.  - HS quan sát tranh và nêu.  - HS trả lời.  - Nhận xét.  - Lắng nghe.  + Tranh 1: Bà gọi dậy, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép ( ạ ở cuối câu).  + Tranh 2: Chị gái hỏi, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép.  + Tranh 3: Mẹ nói, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép.  + Tranh 4: Trước khi đi học, bạn đã lễ phép chào ông bà.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - Phân nhóm thảo luận.  - HS đại diện các nhóm lên gắn mặt cười - mặt mếu dưới các tranh .  + Mặt cười: việc làm ở tranh 1 và 2.  + Mặt mếu: việc làm ở tranh 3.  - HS đại diện nhóm trình bày ý kiến  + Việc làm ở tranh 1: Trời nóng, thấy bố làm việc vất vả, bạn gái mang nước lễ phép mời bố.  + Việc làm ở tranh 2: Mẹ nhờ bạn phụ giúp nhặt rau, bạn gái lễ phép, vâng lời và làm giúp mẹ.  - HS đại diện các nhóm trình bày ý kiến.  + Việc làm ở tranh 3: Ông nhắc nhở bạn cho nhỏ tiếng ti-vi, bạn không nghe lời.  - Lắng nghe  - HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - Các nhóm lên chia sẻ.  - Nhận xét.  - HS quan sát  - HS nhắc lại lời mẹ và chị gái.  - Đại diện nhóm lên trình bày  - HS nhận xét phần đóng vai của bạn  - Lắng nghe  - HS thảo luận  - HS nêu ý kiến: Hành động và lời nói: “Vâng ạ! Con làm ngay ạ!”; “Vâng! Em cất ngay đây ạ!” thể hiện lễ phép, vâng lời. Những lời nói còn lại thể hiện chưa vâng lời, chưa lễ phép.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS nhắc lại tên bài  - HS đọc  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Tiếng Việt**

**Bài 24: ua ưa**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng vần *ua, ưa* *;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần *ua, ưa* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các vần *ua, ưa*  và các tiếng, từ có chứa *ua, ưa.*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Giao tiếp hợp tác: HS biết nói lời cảm ơn người thân trong gia đình khi nhận được quà.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- HS phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các vần *ua, ưa.*

- HS phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Giúp mẹ được gợi ý trong tranh.

- Phát triển cho HS kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa ( tranh mẹ đưa Hà đến lớp học múa; tranh mẹ đi chợ mua đồ ăn; tranh bé giúp mẹ nhặt rau).

**3. Phẩm chất:**

Chăm chỉ : HS biết thường xuyên tham gia các công việc vừa sức với bản thân của mình để giúp đỡ cha mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm ua, ưa; cấu tạo và cách viết các chữ ghi âm ua, ưa; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chủ ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **1.1 Khởi động**  - HS ôn lại chữ th, ia. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ th, ia  - HS viết chữ th, ia  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Mẹ đưa Hài đến lớp học múa,  - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm ua, âm ưa; giới thiệu chữ ghi âm ua, âm ưa  **2.2. Đọc HS luyện đọc âm**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ ch lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ng trong bài học.  - GV đọc mẫu âm ua  -GV yêu cầu HS đọc âm ua sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Tương tự âm ưa  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu  + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): múa, đua  + GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng múa, đua.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu múa, đưa  + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa ua  Ě GV đưa các tiếng chứa ua , yêu cầu Hs tìm điểm chung  Ě Đánh vần tiếng có chứa ua  Ě Đọc trơn tiếng có chứa ua:  + Đọc tiếng chứa ưa : tương tự ua  + Đọc trơn các tiếng chưa âm đang học ua, ưa  - Ghép chữ cái tạo tiếng : HS tự tạo các tiếng có chứa ua  - GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ cà chua, múa ô, dưa lê, cửa sổ. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh,  - GV cho từ cà chua xuất hiện dưới tranh  - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng cà chua, đọc trơn từ cà chua. GV thực hiện các bước tương tự đối với múa ô, dưa lê, cửa sổ  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc, 2- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lắn.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ ua, ưa và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ ua, ưa.  - HS viết chữ ua, ưa  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS : lớp tập múa  -HS : các bạn tập múa  -HS : Mẹ đưa Hà đến lớp tập múa  - HS nói theo.  - HS đọc Mẹ/ đưa Hà/ đến lớp tập múa. Theo GV  - HS đọc cả câu theo GV vài lần  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm ua sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  - Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu múa, đua, cả lớp đánh vần tiếng mẫu  - HS đánh vần  - Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - HS: cua, đũa, rùa có điểm chung là ua  - HS đánh vần cá nhân ( cờ- ua -cua, đờ- ua đua- ngã -đũa, rờ -ua- rua- huyền -rùa.), cả lớp đánh vần các tiếng  - HS: cá nhân, cả lớp đọc trơn các tiếng  - HS đọc cá nhân, cả lớp đồng thanh các tiếng chứa âm ua, ưa  -HS tự tạo: của, đua, lúa, ngựa, chứa, đưa,…  -HS phân tích  - HS: lớp đồng thanh các tiếng vừa ghép  -HS quan sát  -HS nói: cà chua, phân tích đánh vần tiếng chua, đọc trơn cà chua  -HS phân tích và đánh vần tiếp các từ khác  - HS : đọc nối tiếp 4 lượt, cả lớp đồng thanh  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **2.4. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ ua, ưa HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **2.5. Đọc**  - HS đọc thầm  - Tìm tiếng có âm ua, ưa  -GV đọc mẫu  - HS đọc thành tiếng (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Mẹ đi đâu?  + Mẹ mua những gì?  + Em đã cùng mẹ đi chợ bao giờ chưa?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **2.6. Nói theo tranh**  - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Em thấy Nam đang làm gì?  + Em có thưởng giúp bố mẹ làm việc nhà không?  - HS chia nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi theo gợi ý của GV.  - Đại diện nhóm bảo cáo kết quả trước cả lớp,  - GV và HS nhận xét.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ua, ưa.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm.  - HS tìm: *mua, cua, chua.*  - HS lắng nghe.  - HS đọc cá nhân, carb lớp đồng thanh  - HS quan sát.  - HS : mẹ đi chợ mua cá  - HS : mẹ mua cả sữa chua, dưa lê.  - HS : em đã cùng mẹ đi chợ  - HS quan sát.  - HS : Nam nhặt rau.  - HS : Em thường giúp mẹ cho gà ăn.  - HS thảo luận nhóm đôi về việc làm ở nhà  -HS thực hiện  - HS: đại diện nhóm trả lời  -HS thể hiện, nhận xét  -HS lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Toán \***

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cấu tạo các số trong phạm vi 10 làm cơ sở cho phép cộng sau này.

- Biết tìm số bé nhất trong các số đã cho.

- Biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

**-** Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-**Bảng con, que tính

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Luyện tập**  **Số?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - KT: Củng cố cấu tạo số 8  - GV chữa bài ,  - GV cùng HS nhận xét. | - HS nhắc lại y/c của bài  -HS quan sát, đếm, rồi điền số thích hợp vào bảng cài  - HS lên bảng chia sẻ  - HS nhận xét bạn  - HS nêu... |
| --- | --- |
| - GV nêu yêu cầu của bài.  - KT: Củng cố cấu tạo số 6 bằng cách tách ra còn lại mấy.  - GVchữa bài HS.  - GV cùng HS nhận xét  => Dựa vào đâu em tách số 6 như vậy? | - HS nhắc lại y/c của bài  - HS làm VBT  - HS lên bảng chia sẻ  - HS nhận xét bạn  - Tranh vẽ. |
| - GV nêu yêu cầu của bài.  - KT: tách đồ vật có số lượng là 7 ra thành 2 nhóm.điền số thích hợp vào ô trống.  - GV cùng HS nhận xét  - GV nêu yêu cầu của bài.  - KT: củng cố so sánh tìm ra số bé nhất .  - GV soi bài HS chữa. Nêu cách làm?  - GV cùng HS nhận xét  => Để tìm số nhỏ nhất em dựa vào đâu?  **Củng cố, dặn dò**  - Gv nhận xét tiết học | - HS nhắc lại y/c của bài  - HS thao tác trên đồ dùng  - HS chia sẻ cách làm  - Tách ra còn lại mấy.  -HS nhận xét.  - Lấy 7 que tính tách ra thành 2 phần.....  - HS nhắc lại y/c của bài  - HS làm VBT  -HS nêu câu trả lời  - HS nhận xét bạn  - Thứ tự các số trong dãy số từ 0 đến 10. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT R, S, T, TR**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm r, s, t, tr đã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  r, s, t, tr  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  r, s, t, tr, rá, sẻ, tủ, tre. Mỗi chữ 2 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT TH, IA, UA, ƯA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm th, ia, ua, ưa đã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  th, ia, ua, ưa  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  th, ia, ua, ưa, thìa, mùa, dưa. Mỗi chữ 2 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |





**Tự nhiên và Xã hội**

**Chủ đề 2: TRƯỜNG HỌC**

**Bài 6: Lớp học của em ( 3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề Gia đình.  
**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: Tự kể về những việc làm của các thành viên trong gia đình

Giao tiếp và hợp tác: Học sinh tích cực thảo luận nhóm, tương tác với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực nhận thức khoa học:

+ Nhận biết các tình huống có thể xảy ra trong gia đình và cách ứng xử với những tình huống cụ thể.

+ Học sinh quan sát tranh ( SGK) tự nêu yêu cầu cho bạn trả lời.

Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng:

+ Tự giác tham gia công việc nhà phù hợp

**3. Phẩm chất :**

-Chăm chỉ: Học sinh tự giác tham gia công việc nhà phù hợp.

-Trách nhiệm:

Trân trọng, yêu quý mọi người trong gia đình, tự giác tham gia và biết chia sẻ công việc nhà cùng nhau

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+Hình trong SGK phóng to (nếu )

+ Chuẩn bị 2-3 bộ phiếu bìa, mỗi bộ phiếu gồm nhiều tấm bìa nhỏ, trên mỗi tấm bìa ghi tên một số đồ dùng có trong lớp học (bàn GV, bảng đen, đồng hồ)

+ Một số bộ bìa để tổ chức trò chơi

-HS: Sưu tầm tranh ảnh về hoạt động ở lớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **1.1 Khởi động**  - GV cũng tổ chức cho HS hát bài hát về lớp học: Chúng em là học sinh lớp 1 (Sáng tác Phạm Tuyên) rồi dẫn vào tiết học mới.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động khám phá**  - GV hướng dẫn cho HS quan sát các hình trong SGK.  - GV đưa ra một số câu hỏi cho HS thảo luận để nhận biết nội dung của hình:  Description: C:\Users\HANG\Downloads\tranh\tranh1 bai6.jpg  + Tên lớp học của Hoa và Minh là gì?  + Kể tên các đồ dùng, thiết bị có trong lớp học?  + Chúng ta được sắp xếp và trang trí như thế nào?  - Khuyến khích HS kể ra những đồ dùng khác, ví dụ: ti vi, máy chiếu, đồ dùng trong góc học tập, tủ đồ dùng, …  - Từ đó GV kết luận: Việc trang bị các thiết bị, đồ dùng trong lớp học phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của từng trường.  Yêu cầu cần đạt: HS nói được tên lớp, địa chỉ lớp học, xác định được vị trí lớp học, biết được các đồ dùng có trong lớp học.  **3. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hỏi – đáp về đồ dùng trong lớp học  -  Description: C:\Users\HANG\Downloads\tranh\tranh2 bai 6.jpg  Chuẩn bị:  + 3 quả chuông báo lệnh (mỗi nhóm 1 quả)  + Hệ thống câu hỏi: Kể tên 3 đồ dùng trong lớp học, thiết bị treo trên tường; HS trưng bày sản phẩm sáng tạo của mình ở đâu trong lớp học?  - Tổ chức chơi:  + Chia lớp thành 3 nhóm  + Sau khi nghe câu hỏi từ GV, nhóm nào bấm chuông trước sẽ được quyền trả lời. Nếu đúng được tính 10 điểm, nếu sai nhóm khác được quyền trả lời  + Kết thúc trò chơi, nhóm được nhiều điểm là nhóm thắng cuộc.  Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết và kể tên được đồ dùng, thiết bị trong lớp học  **4. Hoạt động Vận dụng:**  - GV cũng đưa ra câu hỏi gợi ý:  + Lớp học của Minh và Hoa có những điểm gì khác với lớp của em?  +Đồ dùng trong lớp Minh và Hoa có khác với lớp của em không?  +Kể tên những đồ dùng khác  - GV khuyến khích một vài HS phát biểu về những điểm giống nhau, khác nhau đó.  - GV kết luận: Lớp học được trang trí khác nhau nhưng đảm bảo các đồ dùng thiết bị để HS học tập. Các em phải thực hiện việc giữ gìn cẩn thận các đồ dùng, thiết bị đó  **4. Đánh giá**  GV đánh giá về thái độ: HS yêu quý lớp học của mình  **5. Hướng dẫn về nhà**  Kể cho bố mẹ, anh chị về lớp học của mình  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS hát  - HS quan sát  - HS thảo luận và trả lời  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung, nhận xét  +Lớp học của Hoa và Minh là lớp 1A  +Các đồ dung,thiết bị có trong lớp học là:Bàn  ghế, bảng đen , đồng hồ.  +Chúng được sắp xếp ngăn nắp và trang trí rất đẹp.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS theo dõi, nghe luật chơi  - HS tham gia trò chơi  + 3 đồ dùng có trong lớp học: Bàn , ghế, bảng đen.  - HS lắng nghe  - 2, 3 HS trả lời, bổ sung, nhận xét  - HS trả lời  + Điểm khác nhau lớp học của Minh và Hoa khác lớp em là:lớp học được trang trí khác nhau  +Giống nhau:Lớp học đảm bảo đồ dùng thiết bị học tập.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |



*Thứ sáu ngày 13 tháng 10 năm 2023*

**Toán**

**Bài 6: Luyện tập chung**

**(4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Đếm , đọc viết được các số trong phạm vi 10

- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10

- Gộp và tách được số trong phạm vi 10

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS biết đếm , đọc viết được thứ tự các số trong phạm vi 10

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận:Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan Sát để tìm kiếm sự tương đồng.

**3 . Phẩm chất :**

- Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn .

- Trung thực: Đếm , đọc viết, được các số trong phạm vi 10, tự đánh giá mình và bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Những mô hình, vật liệu, xúc xắc,....để tổ chức các hoạt động trò chơi trong bài học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TIẾT 2** | |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **1.1 Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **Luyện tập**  **Bài 1: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hỏi về nội dung bức tranh: Bức tranh vẽ gì?    - GV: Mỗi toa của con tàu mang các con số , các em hãy tìm con số thích hợp cho toa tàu ở giữa.  - Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy?  - GV cho HS làm phần còn lại.  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 2: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV cho HS nhìn tranh    - GV hỏi:  + Trong tranh có mấy ngôi nhà? Mấy cây to? Mấy ông mặt trời? Mấy con trâu?  + Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy vào các ô trống tương ứng?  - GV cho HS làm phần còn lại.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 3: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS đọc lần lượt các số từ 1 đến 10  - GV giới thiệu về bức tranh vẽ chậu hoa, yêu cầu HS đọc số trên hình. Tìm các số còn thiếu và nêu kết quả.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 4: Tìm , nhận biết số lượng nhiêu nhất, ít nhất**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HD HS làm:  a) GV cho HS đếm số hạt sen ở mỗi cốc, ghi kết quả đếm vào vở so sánh để tìm số lớn nhất  b) Hướng dẫn tương tự câu a , tìm số bé nhât.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -Về nhà tập đếm và so sánh các đồ vật trong nhà | - Hát  - Lắng nghe  - HS nhắc lại y/c của bài  - Vẽ các con tàu  - Lắng nghe  - HS đếm và nêu số thích hợp: b) 3, **4**, 5; c) 4, **5**, 6; d)7, **8,** 9; e) 8, **9**, 10; g) 0, **1**, 2  - Làm vào vở BT.  - HS lên bảng chia sẻ  - HS nhận xét  - HS nhắc lại y/c của bài  - Quan sát, trả lời:  + Có 3 ngôi nhà, 8 cây to, 1 mặt trời, 5 con trâu.  + Điền số: 3, 8, 1, 5.  - Làm vào vở BT.  - HS lên bảng chia sẻ  - HS nhận xét bạn  - HS nhắc lại y/c của bài  - HS đọc số từ 1 đến 10  -HS tìm số, nêu kết quả: a) 5, 7, 9; b) 2, 3, 4.  - HS lên bảng chia sẻ  - HS nhận xét bạn  - HS nhắc lại y/c của bài  - HS đếm số hạt sen, ghi kết quả ra vở: a) D.  b) B.  - HS lên bảng chia sẻ  - HS nhận xét bạn  Biết thứ tự các số và biết được số lớn nhất, số bé nhất. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Tiếng Việt (LT)**

**ÔN LUYỆN TUẦN 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng âm th, ia, ua, ưa; đọc đúng các tiếng có chứa âm th, ia, ua, ưa

- Viết đúng chữ; th, ia, ua, ưa viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứ th, ia, ua, ưa

- Biết ghép tiếng, từ có chứa âm th, ia, ua, ưa

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

- HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Tranh, ảnh.
* HS: VBT, bảng con, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **1.Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **a.\* Đọc**  - GV đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đọc  - Tổ chức thi đọc  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b.\*Điền vào chỗ trống**   * GV cho HS làm việc cá nhân * Chữa bài: Trò chơi Ai nhanh ai đúng trên bảng phụ * GV nhận xét HS, tuyên dương.   **c.Viết**  - GV đọc yêu cầu viết các tiếng từ đã học  - Lưu ý HS viết bằng chữ viết thường, viết đúng độ cao các con chữ có nét khuyết  - GV cho HS đọc lại các từ vừa viết  - GV nhận xét HS, tuyên dương.  **d. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học | - HS viết bảng con, dọc lại  - HS chia sẻ bài  - HS lắng nghe  - HS đọc bài: Đọc nhóm đôi  - Thi cá nhân, tổ  - HS lắng nghe  - Hs làm bài  - Các nhóm cử đại diện chơi  - HS viết vở các tiếng có âm, tiếng từ vừa học |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Tiếng Việt**

**Bài 25: Ôn tập và kể chuyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

+ HS nắm vững cách đọc các âm *r,s, t, tr, th; các vần ia, ua, ưa* ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *r,s, t, tr, th; các vần ia, ua, ưa ;* hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: bình tĩnh giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ HS phát triển kĩ năng viết thông qua viết cụm từ chứa một số âm - vần đã học.

+ HS phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe và kể câu chuyện *Chó sói và cừu non* trả lời câu hỏi về nội dung câu chuyện. Thông qua nghe kể và trả lời câu hỏi HS cũng được phát triển một số kĩ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh giá, phản hồi, xử lí tình huống,…và có ý thức gắn mình với tập thể và cộng đồng.

**3. Phẩm chất:**

Chăm chỉ: Biết lắng nghe GV kế chuyện và kể được từng đoạn và cả câu chuyện

.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm r, s, t, tr, th, ia, ua, ưa; cấu tạo và cách viết các chữ ghi r, s, t, tr, th, ia, ua, ưa; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.

- Những lỗi về chữ viết dễ mắc do phát âm phương ngữ

- Mùa hè: ở nước ta, mùa hè vào khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 âm lịch, trời nóng nực, thường có mưa rào.

- Mùa thu: ở nước ta, mùa thu vào khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 âm lịch, trời mát mẻ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **1.1 Khởi động**  - HS viết chữ r, s, t, tr, th, ia, ua, ưa  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1 Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  **a. Đọc tiếng:**  - GV yêu cầu HS ghép âm dấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to  tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.  - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.  **b. Đọc từ ngữ:**  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đóng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học.  **2.2. Đọc câu**  Câu 1: Mùa hè, nhà bà có gì?  - HS đọc thầm cả câu, tỉm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.  GV giải thích nghĩa của từ ngữ (nếu cần).  - GV đọc mẫu.  - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đóng thanh theo GV.  Câu 2: Mùa thu, nhà bà có gì?  Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1.  **2.3. Viết**  - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một từ mưa lũ trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.  - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -Hs ghép và đọc  -Hs trả lời  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

| **2.4. Kể chuyện**  a. Văn bản  CHÓ SÓI VÀ CỪU NON  Một con sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng mà chưa kiếm được gì. Gần tối, nó đi ra của rừng thì gặp một đàn cửu. Cuối đàn, một chú cửu non đi tụt lại sau, vừa đi vừa nhồn nhơ gặm cỏ. Sói ta mừng quá, vội vàng áp sắt chú cừu non.  Thấy sỏi, cừu non hoảng hốt. Cổ trấn tĩnh, cừu non bước tới trước mặt sói, nói:  - Thưa bác! Anh chăn cừu sai tôi đến nộp mạng cho bác. Nhưng anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi.  Nghe cừu nói vậy, sói mừng thầm, Sói đồng ý. Cừu non ráng sức kêu lên thật to. Tiếng be be của cư dội vào vách núi. Anh chăn cu nghe được, lập tức vác gây chạy lại. Nhân lúc chó sói đang vếnh tai nghe hát không để ý anh chăn cừu nện cho nó một trận. Cừu non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm. Còn chó sói độc ác no đòn, bỏ chạy:  (Theo La Phông-ten)  **b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.  Đoạn 1: Từ đầu đến áp sát chủ cừu non. GV hỏi HS:  1. Phần mở đầu cho biết truyện có những nhân vật nào?  2. Nhởn nhơ gặm cỏ, cừu non gặp phải chuyện gi?  Đoạn 2: Từ Thấy sói đến ăn thịt tôi. GV hỏi HS:  3. Cừu non nói gì với sói?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  4. Cừu non đã làm gì để thoát khỏi sói?  5. Câu chuyện kết thúc như thế nào?  - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.  **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kế. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kế chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.  **3. Củng cố**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kế cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện. Ở tất cả các bài, truyện kế khỏng nhất thiết phải đấy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kế lại. | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -HS kể  -HS kể  -HS lắng nghe |
| --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS **chủ đề Em biết yêu thương**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Ngồi theo tổ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  -GV cùng HS xác định nhu cầu cụ thể cần giúp đỡ của từng học sinh  Bạn nào có đồ quyên góp giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn thì đặt lên bàn quyên góp.  -Các bạn trong lớp chia sẽ cảm xúc khi giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn.  GVKL: Khen ngợi tất cả HS đã biết quan tâm giúp đỡ lẫn nhsu, và hi vọng lớp chúng ta sẽ trở thành một lớp học thân thiện.  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Nêu đúng, đủ những hành vi yêu thương thể hiện trong tranh, những hành vi yêu thương người khác đối với mình và hành vi yêu thương của mình đối với người khác.  -Đạt: Nhận biết được các hành vi yêu thương trong các tranh: Nêu được một vài hành vi yêu thương của mọi người đối với em và hành vi yêu thương đối với người khác.  -Cần cố gắng: Nhận biết được một số hành vi yêu thương trong tranh; và chỉ nêu được một số hành vi yêu thương của mọi người đối với em và hành vi yêu thương đối với người khác  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  +Đánh giá lẫn nhau về các nội dung và các thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm hay không?  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  Quan sát  Giới thiệu bạn có hoàn cảnh khó khăn  -Những bạn có hoàn cảnh khó khăn chia sẽ cảm xúc khi được các bạn giúp đỡ.  - HSTH |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |



***QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM***

CHỦ ĐỀ 1: **TÔI LÀ MỘT ĐỨA TRẺ**

***Một người có ích, có quyền và bổn phận như mọi người***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về năng lực:**

***1.1Năng lực chung*:**

Biết tự học và giao tiếp, hợp tác với bạn

***1.2 Năng lực đặc thù****:*

Hiểu được một đứa trẻ là một người có quyền có họ tên, quê hương, đất nước, có giấy khai sinh khi các em ra đời.

Biết giới thiệu về mình, biết giao tiếp với bạn bè trong lớp.

**2. Về phẩm chất:**

Tôn trọng bè bạn xung quanh .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Một bông hoa .

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

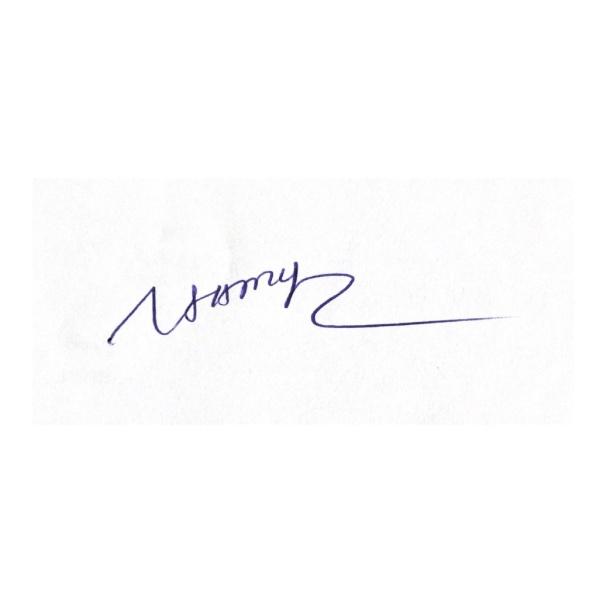
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **Khởi động(5’):**  Trò chơi 1 : **Chuyền hoa(7’)**  Hoa đến tay bạn nào khi bài hát kết thúc thì em đó tự giới thiệu về mình .  - Tên Thành phố em đang sống .  - Tên của em trong giấy khai sinh là gì ?  + Các em tuy còn nhỏ nhưng các em là một con người có họ tên, có quê hương, đất nước, quyền có giấy khai sinh.  Trò chơi 2 : **Đố biết đó là ai ?(8’)**   * Ngồi vòng tròn .   +Mỗi người có một đặc điểm riêng, chúng ta cần phải tôn trọng đặc điểm của bạn .  Trò chơi 3 : **Vẽ tranh giới thiệu về mình(8’)**  + Mỗi người có quyền có tên, tuổi, quê hương .  Trò chơi 4 : **Phóng viên(5’)**  **Sưu tầm tranh ảnh(2’) .**  + Về nhà quan sát gia đình mình . | ***Hát :*** **Em là bông hồng nhỏ**  - Chào các bạn .  - Tôi tên là : Hoàng Công Quốc Bảo  - Tôi 6 tuổi , là học sinh lớp 1 trường tiểu học số 1 Hương Vinh.  + Một em được chọn làm quản trò .  - “ Tôi thấy, tôi thấy “  - Bạn tháy gì ?  - Tôi thấy một bạn, các bạn có thấy bạn đó không ? Bạn đó có tên bắt đầu bằng chữ …  - Bạn đó ( thấp người …… …………) .  - Các bạn đoán tên .  Các em vẽ giới thiệu về mình.  Một bạn đóng vai phóng viên báo Nhi đồng  - Chào các bạn, bạn tên là gì ? Bao nhiêu tuổi ? Bạn học trường nào ? Gia đình bạn có baonhiêu người ?  - Các bạn được hỏi trả lời phóng viên nhỏ  VD : Tôi tên là : Hoàng Công Quốc Bảo, tôi 6 tuổi, học trường tiểu học Tây Lộc, gia đình tôi có 4 người  - Sưu tầm ảnh khi còn bé đến khi đi học . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**



**Đã duyệt 06/09/2023**

**TỔ TRƯỞNG**



**Võ Thị Mỹ**

|  | Kiểm tra ngày 14/10/2023 |
| --- | --- |
|  | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**    **Lê Phước Thuyết** |